

— Lương thực: theo nghị quyết số 9-CP ngày 9-1-1980 của Hội đồng Chính phủ<sup>(1)</sup>;

— Thuốc lá: theo quyết định số 313-CP ngày 1-10-1980 của Hội đồng Chính phủ;

— Lợn thịt: theo quyết định số 311-CP ngày 1-10-1980 của Hội đồng Chính phủ;

— Rau: từ 80 đến 90% sản lượng bình quân 5 năm đã qua, tùy theo từng vùng và do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể;

— Đay, cói, tơ tằm, chè, cà-phê: từ 70 đến 80% sản lượng bình quân 5 năm đã qua, tùy theo từng vùng và do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể;

— Đậu, lạc: từ 50 đến 60% sản lượng bình quân 5 năm đã qua, tùy theo từng vùng và do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định cụ thể.

Chú thích: *Bản phụ lục này dùng làm căn cứ xác định mức nghĩa vụ ổn định theo số quyết đối cho người sản xuất.*

(1) In trong Công báo 1980 - số 3 (975) - tr. 59.

**QUYẾT ĐỊNH SỐ 335-CP** ngày 14-10-1980 về tiêu chuẩn chính trị trong việc tuyển lựa người vào quân đội nhân dân.

## HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa*

*VI, kỳ họp thứ nhất về việc thực hiện Hiến pháp năm 1959;*

*Căn cứ vào điều 42 Hiến pháp năm 1959, vào sắc lệnh số 11-SL ngày 28-4-1960 của Chủ tịch nước công bố Luật nghĩa vụ quân sự ngày 15-4-1960;*

*Để bảo đảm việc xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tất cả công dân nước Việt Nam trong tuổi nghĩa vụ quân sự, có đủ sức khỏe, không phân biệt thành phần xã hội, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nguồn gốc gia đình, đều có thể được tuyển vào quân đội nhân dân.

2. Không tuyển vào quân đội nhân dân những người phạm một trong những điểm sau đây:

a) Đang bị mất quyền công dân, đang bị giam, đang bị quản chế, đang cải tạo tại chỗ, đang bị án treo, đang phạm pháp chờ xét xử;

b) Những người Hoa thuộc diện cấm tuyển;

c) Đã hoạt động đặc lực trong bộ máy kìm kẹp quân sự, dân sự của Mỹ, nguy, có nhiều tội ác với cách mạng, với nhân dân. Đã là đảng viên cốt cán của các đảng phản động, đã hoạt động tích cực chống lại cách mạng;

d) Đã đầu hàng địch, hoặc khi bị địch bắt, đã khai báo gây tổn thất nghiêm trọng cho cách mạng;

e) Đã phạm những tội hình sự nghiêm trọng (giết người, cướp của, lưu manh chuyên nghiệp đã hoặc chưa thành án).

3. Hội đồng nghĩa vụ quân sự các cấp chịu trách nhiệm xét duyệt việc tuyển lựa đối tượng trên cơ sở hồ sơ của cơ quan công an đồng cấp.

4. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn các ngành và các địa phương thi hành quyết định này. Những quy định trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 1980

T. M. Hội đồng Chính phủ

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

TỔ HỮU

## CÁC BỘ

### BỘ TÀI CHÍNH

**QUYẾT ĐỊNH số 222-TC/CĐKT**  
ngày 11-10-1980 ban hành chế độ kế toán tài sản cố định trong các xí nghiệp quốc doanh.

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ vào nghị định số 61-CP ngày 29-3-1974 và quyết định số 90-CP ngày 18-4-1978 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bộ Tài chính;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước ban hành theo nghị định số 175-CP ngày 28-10-1961;

Căn cứ vào những kinh nghiệm đã đúc kết được trong quá trình chấn chỉnh và cải tiến công tác kế toán tài sản cố định ở các đơn vị xí nghiệp thuộc các ngành kinh tế quốc dân;

Sau khi trao đổi thống nhất với Tổng cục Thống kê và các Bộ, Tổng cục chủ quản,

## QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành Chế độ kế toán tài sản cố định trong các xí nghiệp

quốc doanh kèm theo quyết định này, áp dụng cho tất cả các đơn vị xí nghiệp thuộc các ngành sản xuất kinh doanh không phân biệt tính chất và quy mô hoạt động, nhằm bổ sung sửa đổi và hoàn chỉnh một bước thể lệ hiện có để hướng dẫn thực hiện thống nhất chế độ quản lý tài sản cố định của Nhà nước, làm cho số liệu kế toán trở thành cơ sở vững chắc trong các nguồn thông tin về tài sản cố định, nâng cao vai trò kiểm tra kiểm soát bằng đồng tiền quá trình hình thành, sử dụng và đổi mới tài sản cố định.

Điều 2. — Các Bộ, Tổng cục chủ quản hướng dẫn cách thức vận dụng chế độ kế toán này thích hợp với tình hình và đặc điểm của ngành để áp dụng thống nhất cho các đơn vị, xí nghiệp trực thuộc Bộ, Tổng cục và các đơn vị xí nghiệp cùng ngành do địa phương quản lý. Giám đốc các xí nghiệp, thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức kinh tế có trách nhiệm tổ chức thực hiện chế độ kế toán này theo sự hướng dẫn của các Bộ, Tổng cục. Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương cùng các Bộ, Tổng cục hoặc tự mình kiểm tra việc thực hiện chế độ kế toán này ở các đơn vị, xí nghiệp do địa phương quản lý, cũng như các đơn vị, xí nghiệp khác đóng ở địa phương.

Điều 3. — Quyết định này thi hành từ ngày ký. Những quy định về kế toán tài sản cố định ban hành trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 1980

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

VÔ TRÍ CAO